

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 tháng 02 năm 2018

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thu Hiền**;

2. Bà **Vương Thị Thu**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Duyên**- Cán bộ TAND huyện Thanh Ba

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15 /2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1992. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 5 xã T, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Chu Cao C** - sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 5 xã T, huyện T, tỉnh P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Chu Cao C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau ngày 11/03/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh P. Khi đó chị làm may ở B. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở chung với gia đình anh C ở khu 5 xã T, thời gian ở chung được hai năm . Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Khoảng hơn một năm sau khi kết hôn vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh C là người có tính gia trưởng, không có trách nhiệm với vợ con và hay đánh đập chị. Từ

tháng 11/2016 vợ chồng chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Gia đình và địa phương đã đến hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không giảm. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Chu Bảo C, sinh ngày 06/9/2014, hiện cháu đang ở với anh C. Mỗi lần đến thăm con chị đều bị anh C gây khó khăn và có lời lẽ xúc phạm. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu C và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con vì chị có thu nhập khoảng 8.000.000đ/ tháng. Tại phiên tòa hôm nay chị không xuất trình được chứng cứ chứng minh về thu nhập của mình.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Chu Cao Cường trình bày:**

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về điều kiện kết hôn, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với gia đình anh từ đó đến tháng 11/2016. Tình cảm vợ chồng hòa thuận. Mâu thuẫn vợ chồng mới phát sinh từ 11/2016. Nguyên nhân do vợ chồng có sự hiểu nhầm về nhau. Khi vợ chồng cãi nhau anh có tát chị H một cái và chị đã bỏ nhà đi. Chính quyền địa phương đã hòa giải ba lần nhưng chị H không quay về. Vợ chồng anh sống ly thân từ cuối tháng 11/2016 cho đến nay. Chị H xin ly hôn, anh xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung. Nhưng nay xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nữa anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung họ tên ngày sinh như chị H trình bày là đúng. Hiện cháu ở cùng anh. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi cháu C vì từ khi ly thân chị H không quan tâm đến con và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Bản thân anh làm nghề cơ khí tại nhà, thu nhập ổn định, anh ở cùng mẹ đẻ anh nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba sau khi nhận được đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đã tiến hành báo gọi các bên đương sự đến trình bày lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại các buổi hòa giải do các bên đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra

xét xử là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H với anh Chu Cao C là hôn nhân hợp pháp, được đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh P theo quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc theo chị H khoảng hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh C là người có tính gia trưởng, không có trách nhiệm với vợ con và hay đánh đập chị. Phía anh C khai vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn từ 11/2016. Nguyên nhân do vợ chồng có sự hiểu nhầm về nhau. Khi vợ chồng cãi nhau anh có tát chị Hiền một cái và chị đã bỏ nhà đi. Cả anh C và chị H đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2016 cho đến nay, chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị Hiền xin ly hôn anh C vì tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh C cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ những nhận định nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định rằng: Mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H và anh C là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[3]. Con chung:** Chị H và anh C có 01 con chung là Chu Bảo C, sinh ngày 06/9/2014, hiện đang ở với anh C. Khi ly hôn chị H và anh C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị H và anh C là hoàn toàn chính đáng, đúng pháp luật. Chị H và anh C đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên từ khi anh chị ly thân, cháu C đã sống ổn định cùng anh C. Để tránh sáo trộn cuộc sống của cháu thấy rằng cần giao cháu Chu Bảo C, sinh ngày 06/9/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh C không yêu cầu. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình và đất nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Cao C đều khẳng định không có và không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp.

**[5]. Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị H và anh Chu Cao C.**

**Về con chung:** Giao cho anh Chu Cao C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Chu Bảo C, sinh ngày 06/9/2014. chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi chung cùng anh C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp:** Xác nhận chị Nguyễn Thị H và anh Chu Cao C đều thừa nhận không có.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số AA/2015/0004014 ngày 04/11/2017. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh, huyện
- THADS huyện
- UBND xã T
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Thanh**